

Số: 123/KH-CDYT

Thái Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017
của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-LĐLĐ ngày 02/6/2022 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khoá XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới” và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” trong tình hình mới. Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế Thái Bình xây dựng kế hoạch sơ kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 10c/NQ-BCH và Chỉ thị 04/CT-TLĐ (từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022); phân tích, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

2. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 10c/NQ-BCH và phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

3. Việc tổ chức sơ kết phải đảm bảo nghiêm túc, khách quan, thiết thực, hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 10c/NQ-BCH và Chỉ thị 04/CT-TLĐ.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 10c/NQ-BCH, gồm:

2.1. Nâng cao năng lực, hiệu quả công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chế độ chính sách về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ).

2.2. Đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo đảm ATVSLĐ cho người sử dụng lao động (NSDLĐ), cán bộ, đoàn viên và người lao động (NLĐ).

2.3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động và góp phần thúc đẩy thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó, có kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động trong tình hình mới”.

2.4. Tăng cường hiệu quả phối hợp với các cơ quan chức năng, người sử dụng lao động trong công tác ATVSLĐ.

2.5. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác đào tạo kỹ sư bảo hộ lao động, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về ATVSLĐ, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho NLĐ.

2.6. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã nêu trong Nghị quyết 10c/NQ-BCH: Có số liệu cụ thể, đối chiếu, so sánh với các mục tiêu, chỉ tiêu, mức độ hoàn thành và khả năng hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết; các mô hình mới, cách làm hay trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

4. Đánh giá những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện 10c/NQ-BCH và Chỉ thị 04/CT-TLĐ.

5. Đề xuất bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu thời gian tới để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

6. Những kiến nghị, đề xuất.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn ngành

- Xây dựng kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 10c/NQ-BCH; Chỉ thị 04/CT-TLĐ và chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở thực hiện việc sơ kết đảm bảo mục đích, yêu cầu.

2. Công đoàn cơ sở

- Xây dựng báo cáo sơ kết và phụ lục gửi về Thường trực Công đoàn ngành trước ngày 01/7/2022, gồm:

+ Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 10c/NQ-BCH và các phụ lục thống kê số liệu 5 năm thực hiện nghị quyết (có đề cương gửi kèm).

+ Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TLĐ (có đề cương gửi kèm).

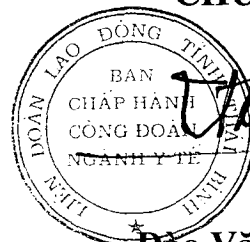
- Căn cứ vào tình hình thực tế các Công đoàn cơ sở tổ chức sơ kết trong tháng 6/2022.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế, đề nghị các Công đoàn cơ sở nghiêm túc triển khai, thực hiện và gửi báo cáo sơ kết và các biểu mẫu về Thường trực Công đoàn ngành theo thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- LĐLĐ tỉnh;
- LĐ Sở Y tế;
- Các CĐCS trực thuộc;
- Lưu: VP CDN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đào Văn Truyền

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới”
(Kèm theo Kế hoạch số 123 /KH-CDYT ngày 10/6/2022 của Công đoàn ngành)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 10c/NQ-BCH

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết và các tác động đến công tác ATVSLĐ và hoạt động công đoàn trong công tác ATVSLĐ.

2. Tình hình thực hiện pháp luật ATVSLĐ của địa phương, ngành.

3. Tình hình điều kiện làm việc, môi trường lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở địa phương, ngành.

(Giai đoạn từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022)

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Triển khai quán triệt, phổ biến Nghị quyết.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

3. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp đối với việc thực hiện Nghị quyết.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Nâng cao năng lực, hiệu quả công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chế độ chính sách về ATVSLĐ

- Kết quả nghiên cứu, đề xuất ý kiến tham gia với các cơ quan chức năng trong xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ATVSLĐ, chế độ chính sách về ATVSLĐ; việc lấy ý kiến các chuyên gia, cán bộ, đoàn viên công đoàn và NLĐ nhằm đảm bảo các ý kiến đề xuất vừa có cơ sở khoa học, thực tiễn, vừa có lợi cho NLĐ.

- Kết quả phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác ATVSLĐ nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm về ATVSLĐ, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho NLĐ.

- Việc đánh giá xếp hạng mức độ hài lòng của người lao động đối với công tác ATVSLĐ ở doanh nghiệp.

2. Đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo đảm ATVSLĐ cho NSDLĐ, cán bộ, đoàn viên và NLĐ

- Những nội dung đổi mới các hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức về ATVSLĐ. Kết quả các hoạt động tuyên truyền

hoặc lồng ghép thông tin về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với các chương trình, hoạt động thông tin, truyền thông khác.

- Kết quả công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện về ATVSLĐ, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, đánh giá nguy cơ rủi ro và các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ. Việc phổ biến kinh nghiệm, tập huấn phương pháp và kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cán bộ công đoàn, NSDLĐ và NLĐ.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ và góp phần thúc đẩy thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua về ATVSLĐ, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ. Việc triển khai thực hiện phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, từ đó thúc đẩy sự tham gia của NSDLĐ và NLĐ trong việc bảo đảm ATVSLĐ (*Nội dung này, đề nghị có Báo cáo, đánh giá riêng theo Phụ lục số 6*).

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở các cơ sở sản xuất. Việc tổ chức tập huấn kiến thức về ATVSLĐ và kỹ năng, phương pháp hoạt động cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

- Việc triển khai Kế hoạch hành động số 57/KH-TLĐ ngày 25/9/2014 của Tổng Liên đoàn về thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 – 2020 trong các cấp công đoàn.

4. Tăng cường hiệu quả phối hợp với các cơ quan chức năng, người sử dụng lao động trong công tác ATVSLĐ

- Đánh giá việc công đoàn cấp trên cơ sở chủ động đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về ATVSLĐ; chỉ đạo công đoàn cơ sở chủ động phối hợp với NSDLĐ tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ.

- Việc chủ động và kịp thời đề xuất ý kiến tham gia xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về ATVSLĐ; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất từ cán bộ, đoàn viên công đoàn và NLĐ về những bất cập, vướng mắc để kiến nghị, đề xuất với cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm ATVSLĐ và quyền, lợi ích, chế độ chính sách cho NLĐ.

- Kết quả hoạt động của công đoàn cơ sở trong việc phối hợp với NSDLĐ:

+ Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ;

+ Thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên;

+ Thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc trong đó có các điều khoản, nội dung về điều kiện làm việc, ATVSLĐ cụ thể, chi tiết và có lợi cho NLĐ;

+ Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ, đánh giá nguy cơ và rủi ro tại nơi làm việc;

+ Điều tra tai nạn lao động;

+ Việc giải quyết chế độ cho NLĐ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

+ Tổ chức phát động phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

5. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác đào tạo kỹ sư bảo hộ lao động, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ ATVSLĐ, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho NLD

- Kết quả đào tạo kỹ sư bảo hộ lao động ở Trường Đại học Công đoàn và Trường Đại học Tôn Đức Thắng và công tác huấn luyện về ATVSLĐ trong các cơ sở dạy nghề của hệ thống công đoàn gắn với nhu cầu và yêu cầu của thực tiễn công tác ATVSLĐ, của doanh nghiệp và vai trò, trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong tình hình mới.

- Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn trong tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước xây dựng pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ATVSLĐ, chế độ chính sách về ATVSLĐ cho NLD; chú trọng nghiên cứu về điều kiện làm việc, các nguy cơ rủi ro ở các ngành nghề, lĩnh vực mới, những ngành nghề, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để bảo đảm ATVSLĐ, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho NLD.

- Việc tổ chức, vận động và động viên, khen thưởng kịp thời đoàn viên, NLD có các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật cải tiến kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động và bảo đảm ATVSLĐ, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Kết quả Đề án “Xây dựng Bệnh viện sức khỏe nghề nghiệp” trực thuộc Viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động (nay là Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động) trình Chính phủ.

6. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ

- Việc phân công cán bộ được đào tạo chuyên ngành về bảo hộ lao động để làm công tác ATVSLĐ ở Ban Chính sách – Pháp luật và Quan hệ lao động Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

- Việc xây dựng tiêu chuẩn và nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và chất lượng cho cán bộ làm công tác ATVSLĐ trong hệ thống công đoàn; việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ và kỹ năng, phương pháp hoạt động ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT

Đánh giá kết quả chỉ tiêu đạt được từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022, có số liệu cụ thể, so sánh, đối chiếu với mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Khái quát kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết.
2. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết.
3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và của những mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết đề ra.
4. Bài học kinh nghiệm.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo tình hình của địa phương, ngành thời gian tới tác động đến công tác ATVSLĐ, đến hoạt động công đoàn và việc thực hiện Nghị quyết.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết trong 5 năm qua và phân tích, dự báo tình hình thời gian tới, đề ra nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo, đánh giá 5 năm thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” trong tình hình mới (Kèm theo Kế hoạch số 123/KH-CDYT ngày 10/6/2022 của Công đoàn ngành)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chỉ thị tập trung vào các nội dung:

1. Công tác tuyên truyền trong các cấp, các ngành, NSDLĐ, cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

2. Đánh giá hiệu quả phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ.

3. Công tác phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, NSDLĐ tổ chức các hình thức thi đua về ATVSLĐ; Phối hợp tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra ATVSLĐ, kiểm tra chấm điểm phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; Tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào và nhân rộng các điển hình.

4. Việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kỹ năng và phương pháp hoạt động, Hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi.

5. Việc xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

6. Bảo đảm ATVSLĐ gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy việc thực hiện Tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ TRONG THỜI GIAN TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phụ lục 2

**KẾT QUẢ THAM GIA KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT
VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**
(Kèm theo Kế hoạch số 123/KH-CDYT ngày 10/6/2022 của Công đoàn ngành)

Năm	Công đoàn cơ sở phối hợp với NSDLĐ tự kiểm tra về ATVSLĐ		
	Số đơn vị, doanh nghiệp tự kiểm tra	Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện	Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới
2017			
2018			
2019			
2020			
2021			
Năm 2022 (tính đến hết tháng 6)			
CỘNG			